

TPS®

CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

CATALOGUE CÂN PHÂN TÍCH

2025



<https://www.canthinhphat.com/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

Địa chỉ: 57 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.888.666 - 0915.999.111 Fax (028) 62.999.666

Website: www.canthinhphat.com.vn Email: hcm@canthinhphat.com

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Địa điểm kinh doanh KHO CHỨA HÀNG

Địa chỉ: 71/1/63-71/1/65 Đường Nguyễn Văn Thương
Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.999.111

Địa điểm kinh doanh KHO CHỨA HÀNG

Địa chỉ: 71/1/47-71/1/49 Đường Nguyễn Văn Thương
Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.999.666



CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT (TPS)

Mã số thuế: 0304788449

Website: <https://www.canthinhphat.com/>

Email: hcm@canthinhphat.com

Địa chỉ trụ sở: 57 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 0915.999.111

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty Cổ phần Cân Điện Tử Thịnh Phát (TPS) là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực **sản xuất, nhập khẩu, phân phối, kiểm định và hiệu chuẩn** cân điện tử, thiết bị đo lường và quả cân.

Tiền thân là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Cân Điện Tử Thịnh Phát, thành lập năm **2006**, TPS chính thức chuyển đổi mô hình công ty cổ phần từ tháng **6/2010**, với mã số thuế **0304788449**.

THƯƠNG HIỆU TPS – UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG

Với hơn hai thập kỷ kinh nghiệm trong ngành, sản phẩm mang thương hiệu TPS đã có mặt phổ biến tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp và khu chế xuất trên toàn quốc.

Khách hàng lựa chọn Cân điện tử Thịnh Phát không chỉ vì độ chính xác cao mà còn bởi tính ổn định và độ tin cậy trong vận hành. Nhờ đó, TPS đã khẳng định vị thế là một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Cân điện tử.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Sản xuất – Nhập khẩu – Phân phối các loại cân điện tử: cân bàn, cân xe tải, cân phân tích, cân động vật, cân công nghiệp, cân phòng thí nghiệm,...

Dịch vụ kiểm định – hiệu chuẩn – thử nghiệm cân điện tử và quả cân.

Tư vấn phê duyệt mẫu cân, kiểm định trước và sau bán hàng hoặc sửa chữa.

Hợp tác kiểm định với các tổ chức uy tín để cung cấp dịch vụ chuẩn mực.

Hỗ trợ kỹ thuật toàn diện: lựa chọn – lắp đặt – bảo trì – đào tạo sử dụng.

ĐỐI TÁC VÀ ỦY QUYỀN

TPS là đại diện chính thức tại Việt Nam của nhiều thương hiệu cân điện tử hàng đầu thế giới như:

- OHAUS (Mỹ)

- BEL (Italia)

- ZEMIC (Hà Lan)

Cùng hơn 20 nhà sản xuất uy tín đến từ Trung Quốc, Thụy Sĩ, Hà Lan, Ý,... với đầy đủ chứng thư ủy quyền phân phối, bảo hành, bảo trì.

CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ NHÂN LỰC

Trụ sở chính: 1.500 m² tại trung tâm TP.HCM

Hai kho hàng và cơ sở kỹ thuật: tổng diện tích hơn 2.000 m²

Trang thiết bị hiện đại phục vụ kiểm định – hiệu chuẩn – thử nghiệm

Đội ngũ kỹ thuật viên và chuyên gia: trẻ, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm

LÝ DO CHỌN TPS

Chất lượng quốc tế: Sản phẩm đạt chuẩn, độ chính xác và độ bền cao

Dịch vụ chuyên nghiệp: Kiểm định – bảo trì – hiệu chuẩn nhanh chóng, tận tâm

Đối tác tin cậy: Đồng hành cùng các thương hiệu hàng đầu

Kinh nghiệm vững chắc: Hơn 20 năm phục vụ hàng trăm nghìn khách hàng trong và ngoài nước.

TPS[®] Since 2006
CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT



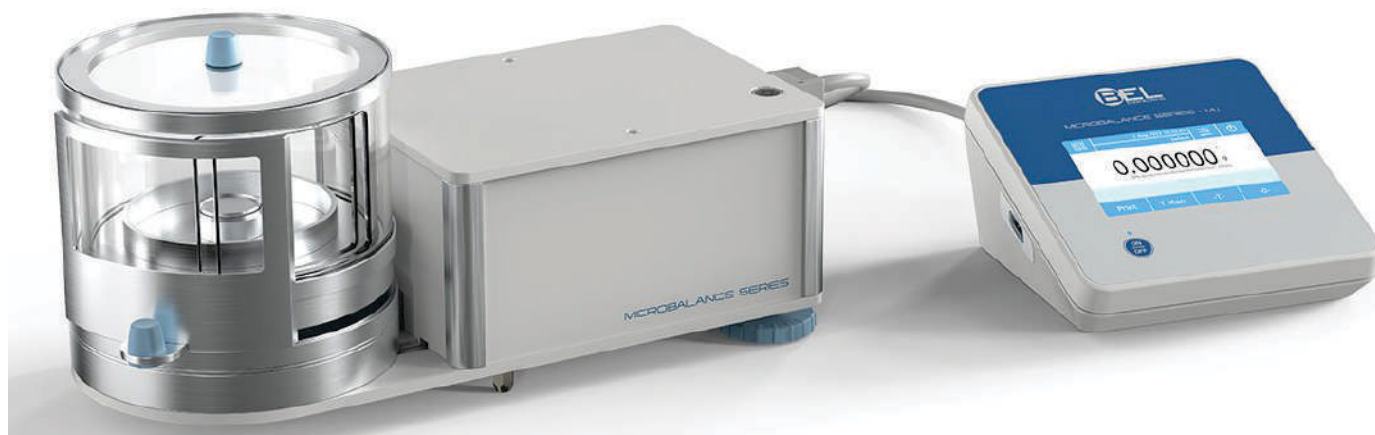
www.CANTHINHPHAT.com.vn



MU Seri (Độ phân giải 0,001mg)

Dòng MU là sự lựa chọn tối ưu cho việc ra kết quả chính xác với tiêu chuẩn 6 số sau gram.

BEL-MU được trang bị màn hình cảm ứng màu 5 inch với giao diện trực quan cùng tấm kính chắn gió đôi có thiết kế rộng rãi, giúp người dùng cân thoải mái. Các thuật toán tiên tiến mang lại kết quả nhanh chóng và chính xác. Tích hợp đa chức năng đáp ứng mọi nhu cầu trong phòng thí nghiệm.



Thông số kỹ thuật:

MODEL	Mu 26i	Mu 66i	Mu 126i
Mức cân lớn nhất	2,1 g	6,1 g	12,1 g
Mức cân nhỏ nhất	2 mg	2 mg	4 mg
Giá trị vạch chia (d)	0,001 mg	0,001 mg	0,001 mg
Khả năng lặp lại	± 0,01 mg	± 0,01 mg	± 0,01 mg
Thời gian ổn định	≤ 8 s	≤ 8 s	≤ 8 s
Kích thước đĩa cân	Ø 30 mm		
Đa ngôn ngữ	Ý, Bồ Đào Nha, Đức, Anh, Nga, Pháp, Tây Ban Nha, Trung Quốc		
Môi trường hoạt động	Từ +15°C - tới 30°C, độ ẩm tương đối 45%-65%, không ngưng tụ		
Hiện thị	Màn hình cảm ứng rộng 5 inch, kích thước (173 x 180 x 92) mm		
Lồng kính	Khoảng không bên trong của lồng kính 75 mm		
Kích thước cân (D x R x C)	(480 x 165 x 205) mm		
Nguồn cung cấp	110~230VAC, 50/60 Hz, kèm theo adaptor 24V/1A		

HPBG Seri (Cân phân tích)

Bel ra mắt **dòng cân HPBG** với khả năng đọc tới 0.01mg tích hợp loadcell công nghệ mới. Cân có khả năng tự động hiệu chuẩn lại trên tất cả các dòng máy. Sản phẩm nổi bật với độ chính xác cao và khả năng lặp lại ổn định. Màn hình lớn giúp quan sát dễ dàng.

Dòng HPBG có cơ sở dữ liệu mở rộng như GLP và nhiều tính năng nâng cao lý tưởng cho phòng thí nghiệm, các phòng nghiên cứu, hoặc phòng kiểm tra chất lượng....



Thông số kỹ thuật

MODEL	HPBG-2285Di	HPBG-614Ai
Mức cân	82 g / 220 g	610 g
Độ đọc	0,00001 g / 0,0001 g (0,01 mg / 0,1 mg)	0,0001 g (0,1 mg)
Kích thước đĩa	Ø80 mm	
Kích thước cân	(215 x 345 x 345) mm	
Hiển thị	Màn hình Graphic (đồ họa)	
Hiệu chuẩn	Chuẩn tự động (Internal auto Calibration)	
Nguồn cung cấp	100-240 VAC, 50/60 Hz, adaptor 24V 1A	
Mã đặt hàng	BL 0410	BL 0390
Trọng lượng cân	9,6 kg	9,8 kg
Đóng gói	(390 x 520 x 630) mm	

L Seri (Cân kỹ thuật)

Dòng L seri là sự kết hợp giữa thiết kế, tính năng và sự tiện lợi. Phần mềm vi xử lý tích hợp bên trong kèm với cảm biến lực có hiệu suất cao nhưng giá thành rất cạnh tranh. Cấu trúc vỏ kép, bàn phím tiện dụng, nhiều tính năng nâng cao được tích hợp giúp cân dễ sử dụng.

Thông số kỹ thuật

MODEL	L203	L2202
Mức cân	210 g	2200 g
Độ đọc	0,001 g	0,01 g
Kích thước đĩa	Ø 110 mm	Ø 160 mm
Kích thước cân	(215 x 345 x 155) mm	(215 x 345 x 100) mm
Hiển thị	LCD	
Hiệu chuẩn	Chuẩn ngoại (External calibration TPS)	
Nguồn cung cấp	110-230 VAC, 50/60 Hz, adaptor 9V 1A	
Mã đặt hàng	BL 0054	BL 0357
Trọng lượng cân	4,5 kg	
Đóng gói	(210 x 440 x 290) mm	



M5 Seri (Cân phân tích - kỹ thuật)

- **Dòng seri M5** là sản phẩm sáng tạo và tiên tiến nhất của hãng BEL.
- Cân có tính năng kiểm soát truy cập người dùng bằng cài đặt PASSWORD
- Người dùng có quyền truy cập vào tất cả các ứng dụng nâng cao và cơ sở dữ liệu nội bộ của cân dễ dàng.
- Ứng dụng trong nhiều ngành công nghiệp, phòng thí nghiệm cần độ chính xác cao.

Đặc tính thiết bị.

- Loadcell sử dụng công nghệ cảm ứng điện từ trường.
- Cảm ứng lực chính xác cao
- Cơ sở dữ liệu công thức: 99 công thức có thể được lưu trữ, mỗi công thức có tối đa 20 thành phần
- Màn hình cảm ứng 5 in (5" Touch screen) cho phép hoạt động hiệu quả và dễ dàng
- Đa ngôn ngữ: EN-DE-FR-IT-ES-PT
- Lưu trữ hồ sơ GLP / ISO về các giá trị trọng lượng với ngày, giờ và số sê-ri
- Tấm chắn gió lớn bằng kính với 3 cửa trượt để dễ dàng lấy đồ đang cân
- Nắp bảo vệ bằng nhựa cho bàn phím



Thông số kỹ thuật

MODEL	M5-HPB-2285Di	M5-M314Ai	M5-MW1203i	M5-MW2103i
Mức cân	102 g / 220 g	310 g	1200 g	2100 g
Độ đọc	0,01 mg / 0,1 mg	0,01 mg	1 mg	1 mg
Kích thước đĩa	Ø 80 mm		Ø 110 mm	
Kích thước cân	(215 x 345 x 345) mm			
Hiển thị	Màn hình cảm ứng 5 inch (5” Touch screen)			
Hiệu chuẩn	Chuẩn tự động (Internal Auto Calibration)			
Nguồn cung cấp	100-240 VAC, 50/60 Hz, adaptor 24V 1A			
Mã đặt hàng	BL 0453	BL 0417	BL 0493	BL 0494
Trọng lượng cân	9,6 kg			
Đóng gói	(390 x 520 x 630) mm			



M Seri (Độ nhạy 0.1mg)

Dòng M Seri cân phân tích chất lượng hàng đầu kết hợp với sự thanh lịch trong kiểu dáng, nhưng vẫn cho kết quả đo lường có độ tin cậy cao. Cấu trúc vỏ kép, bàn phím tiện dụng. Nhiều tính năng được tích hợp làm cho chúng trở nên vô cùng hoàn hảo để sử dụng trong phòng thí nghiệm, các bộ phận nghiên cứu công thức...



Đặc tính kỹ thuật

Sử dụng công nghệ cảm biến cân bù lực điện từ.
Hiệu chuẩn tự động hoặc hiệu chuẩn bằng quả cân
Hiển thị màn hình LCD với đèn nền có độ phân giải cao
Kính chắn gió lớn với 3 cửa trượt dễ dàng thao tác
Vỏ cân bằng nhựa ABS tiêu chuẩn cao
Giao tiếp Rs232 tích hợp theo cân

Chất lượng tốt, giá phải chăng

Bạn có thể hoàn toàn tin tưởng vào chất lượng của BEL
Hiệu suất tin cậy và tuổi thọ lâu dài, đảm bảo chi phí sở hữu tổng thể ở mức thấp nhất cho dòng cân 0.1 mg.

Ứng dụng tích hợp sẵn

Ngoài thao tác cân đơn giản,
các sản phẩm cân này còn cung cấp các phương pháp cân tích hợp sẵn để đếm số lượng và cân động



Thông số kỹ thuật:

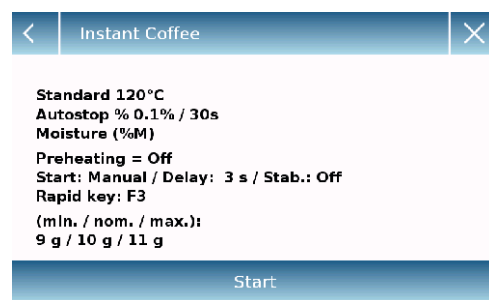
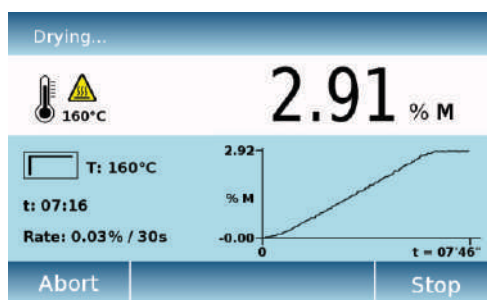
MODEL	M214A	M254A	M214Ai	M254Ai
Mức cân	220 g	250 g	220 g	250 g
Độ đọc	0,0001 g (0,1 mg)			
Sai số tuyến tính	± 0,3 g			
Thời gian ổn định	≤ 4 giây			
Kích thước đĩa	Ø 80 mm			
Kích thước cân	(215 x 345 x 345) mm			
Đơn vị cân	mg, g, ct, N, oz, ozt, dwt, gm, t, Tael, Tical, Tola			
Phím chức năng	Print, Menu, Cal, Tare (Trừ bì), On/Off			
Hiển thị	Màn hình hiển thị LCD với đèn nền màu trắng, có độ phân giải cao			
Hiệu chuẩn	Chuẩn ngoại (External Calibration TPS)		Chuẩn tự động (Internal Auto Calibration)	
Nguồn cung cấp	110-240 VAC, 50/60Hz, Adaptor 24V / 1A			
Mã đặt hàng	BL 0003	BL 0004	BL 0007	BL 0008
Trọng lượng cân	6,6 kg			
Đóng gói	(390 x 520 x 630) mm			

Cân xác định độ ẩm BEL

Đặc tính thiết bị.

- Hệ thống cân khôi phục lực điện từ (A64M và 163M).
- Hệ thống cân cảm biến lực có độ phân giải cao (163L và 62L).
- **Đèn halogen-hồng ngoại.**
- Hiệu chuẩn bên ngoài (chuẩn ngoại).
- Màn hình cảm ứng màu 5 inch lớn, (800 x 480) mm.
- Giao diện kết nối: RS232, USB.
- Độ phân giải sấy **0,001% (-A64M), 0,01% (-163M và -163L), 0,1% (-62L).**
- Chế độ làm khô: theo thời gian (1-99 phút), autostop tuyệt đối tính bằng gam, % Autostop, Thủ công.
- Biểu đồ trực tiếp thay đổi hàm lượng độ ẩm.
- Phạm vi nhiệt độ: 35-160 ° C, bước 1 ° C.

- Kết quả: Độ ẩm%, % cặn khô, % ATRO, trọng lượng.
- Kết quả kiểm tra hoàn thành của chu trình sấy đầy đủ đồ thị.
- Lên đến 10 phím để gọi lại nhanh các chu kỳ sấy từ cơ sở dữ liệu nội bộ.
- Cơ sở dữ liệu mặc định đã được lưu trữ với hơn 30 sản phẩm.
- Lưu kết quả với các báo cáo thử nghiệm và đồ họa sấy lên đến 3000 bản ghi, cho mỗi người dùng.
- Cài đặt có thể tùy chỉnh cho tới đa 10 người dùng với khả năng bảo vệ bằng mật khẩu.
- Đầu ra nối tiếp để kết nối với máy in, cổng USB để xuất hoặc nhập cơ sở dữ liệu, kết quả kiểm tra, v.v.



Thông số kỹ thuật

MODEL	M5-Thermo A64M	i-Thermo G163L
Mức cân	60 g	160 g
Độ đọc	0,0001 g	0,001 g
Thời gian ổn định	3 giây	4 giây
Chế độ gia nhiệt	Tiêu chuẩn, nhanh, nhẹ, từng bước	Tiêu chuẩn
Kích thước đĩa	Ø 100 mm	
Kích thước cân	(215 x 345 x 235) mm	
Hiển thị	Cảm ứng 5 inch	LCD
Hiệu chuẩn	Chuẩn ngoại (External calibration)	
Nguồn cung cấp	220-240 VAC (at request 110) , 50/60 Hz, kèm dây sạc	
Mã đặt hàng	BL 0381	BL 0503
Trọng lượng cân	6,3 kg	6,5 kg
Đóng gói	(290 x 420 x 360) mm	

RBG Seri

Với vẻ ngoài cứng cáp **đồng cân RBG** mang lại chắc chắn với độ tin cậy mạnh mẽ, hiệu suất cao. Ứng dụng nhiều trong việc kiểm soát chất lượng cho các đơn vị kiểm tra khối lượng, các phòng thí nghiệm cần tiêu chuẩn GLP, do được tích hợp nhiều công thức cơ sở dữ liệu phong phú.

Đặc tính thiết bị.

- Cảm ứng lực chính xác cao.
- Hiệu chuẩn bên ngoài và hiệu chuẩn bên trong tự động.
- Cơ sở dữ liệu công thức: 99 công thức có thể được lưu trữ, mỗi công thức có tối đa 20 thành phần
- Màn hình đồ họa lớn cho phép hoạt động hiệu quả và dễ dàng.
- Đa ngôn ngữ: EN-DE-FR-IT-ES-PT.
- Chức năng cân tỷ trọng, móc tỷ trọng kèm theo cân.
- Lưu trữ hồ sơ GLP / ISO về các giá trị trọng lượng với ngày, giờ và số sê-ri.
- Chống bụi với tấm màn nhựa kèm theo cân có tác dụng ngăn bụi cũng như ngăn nước.



Thông số kỹ thuật

MODEL	RBG8202	RBG12102	RBG25001	RBG32001
Mức cân	8200 g	12100 g	25 kg	32 kg
Độ đọc	0,01 g		0,1 g	
Sai số tuyến tính	±0,03 g		±0,3 g	±0,4 g
Thời gian ổn định	≤ 4 giây		≤ 3 giây	
Kích thước đĩa	(175 x 195) mm		(320 x 220) mm	
Kích thước cân	(360 x 355 x 130) mm			
Đơn vị cân	mg, g, ct, N, oz, ozt, dwt, gm, t, Tael, Tical, Tola			
Phím chức năng	Print, Menu, Cal, Tare (Trừ bì), On/Off			
Hiển thị	Màn hình đồ họa (Graphic)			
Hiệu chuẩn	Chuẩn ngoại (External Calibration TPS)			
Nguồn cung cấp	110-240 VAC, 50/60Hz, Adaptor 24V / 1A			
Mã đặt hàng	BL 0515	BL 0517	BL 0519	BL 0520
Trọng lượng cân	8 kg			
Đóng gói	(380 x 370 x 150) mm			



Ohaus PR Seri

Dòng cân PR được thiết kế đơn giản với màn hình sáng và giao diện dễ sử dụng.

Đặc tính sản phẩm

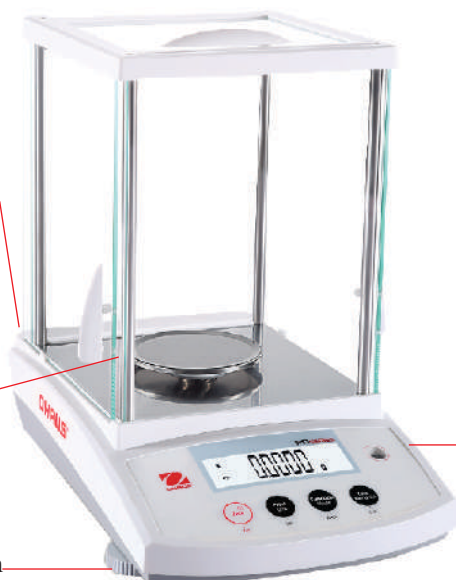
- Cân được thiết kế cho các công việc phân tích trọng lượng cơ bản trong phòng thí nghiệm, công nghiệp và giáo dục..
- Bọt thủy phía trước để quan sát tình trạng cân bằng của cân.
- Có móc cân bên dưới dùng ứng dụng xác định tỷ trọng.
- Vỏ cân bằng nhựa ABS, mặt đĩa cân bằng thép không gỉ,
- Lồng kính chắn gió mở được 2 bên hông và phía trên có thể tháo rời rất thuận tiện (Cho dòng cân 4 số lẻ và 3 số lẻ)
- Chức năng khóa hiệu chuẩn, cài đặt độ sáng, auto-tare, auto-dim, hiển thị quá tải, hiển thị độ ổn định...
- Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn: IEC/EN 61010-1; CAN/CSA C22.2 61010-1; UL 61010-1.
- Đáp ứng tiêu chuẩn CE; CSA; RCM



Cổng kết nối RS 232 tiêu chuẩn để truyền dữ liệu dễ dàng



Được thiết kế cứng cáp đĩa cân làm bằng thép không gỉ cho việc sử dụng hằng ngày



Hai chân lắc có thể điều chỉnh cho phép cân về vị trí cân bằng



Màn hình LCD lớn cho phép dễ dàng xem kết quả



Bốn phím cơ cho phép vận hành dễ dàng với các chế độ cân cơ bản

Thông số kỹ thuật

InCal Model*	PR 224	PR 223	PR 423	PR 523	PX 2202	PX 4202
EnCal Model*	PR 224/E	PR 223/E	PR 423/E	PR 523/E	PX 2202/E	PX 4202/E
Mức cân	220 g	220 g	420 g	520 g	2200 g	4200 g
Độ đọc	0,0001 g	0,001 g			0,01 g	
Kích thước đĩa	Ø 90 mm	Ø 120 mm			Ø 180 mm	
Kích thước cân	(201 x 317 x 303) mm	(209 x 321 x 309) mm			(201 x 317 x 93) mm	
Đơn vị tính	mg, g, ounce, carat, pennyweight, ounce troy, N, Grain					
Hiển thị	Màn hình LCD cao 20mm, đèn nền sáng độ tương phản cao					
Giao tiếp	RS 232					
Nguồn cung cấp	220-240 VAC, 50/60 Hz, kèm adaptor 12V/1A					
Mã đặt hàng	30431407	30431408	30431409	30431410	30428816	30428818
Trọng lượng cân	4,5 kg				3,5 kg	
Đóng gói	(507 x 387 x 531) mm				(550 x 385 x 291) mm	

*InCal: Chuẩn tự động. *EnCal: Chuẩn ngoại.

OHAUS Pioneer PX Series



Dòng PX Pioneer – Giải pháp cân chính xác hiệu quả, giá thành hợp lý
Tích hợp đầy đủ các chức năng thiết yếu của một dòng cân thông thường, đồng thời mang lại hiệu suất vượt trội với độ chính xác cao và khả năng lặp lại ổn định. Đây là lựa chọn lý tưởng cho các ứng dụng trong phòng thí nghiệm, sản xuất công nghiệp và lĩnh vực giáo dục.



❖ Cân chắc chắn, bền bỉ

Khung bằng kim loại, đĩa cân và đĩa phụ bằng thép không gỉ, lồng kính mở 3 phía. Tăng độ chính xác và dùng bền bỉ trong thời gian dài.

❖ Màn hình LCD 2 dòng đèn nền sáng

Dòng thứ 2 hiển thị thông tin thêm hoặc hướng dẫn sử dụng.

❖ Có khóa calip bằng nút cơ

dùng kiểm định cân vàng theo thông tư

Thông số kỹ thuật cân:

InCal Model *	PX125D	PX225D	PX224	PX223	PX323	PX423	PX523	PX623
EnCal Model *			PX224/E	PX223/E	PX323/E	PX423/E	PX523/E	PX623/E
Mức cân	52g/120g	82g/220g	220 g	220 g	320 g	420 g	520 g	620 g
Độ đọc	0,01 mg / 0,1 mg		0,1 mg	0,001 g				
Kích thước đĩa	Ø 80 mm		Ø 90 mm	Ø 120 mm				
Kích thước cân	(209 x 321 x 309) mm							
Đơn vị tính	mg, g, kg , ounce, pound , carat, pennyweight, ounce troy, N, Grain, Hong Kong tael , Singapore tael , Taiwan tael , Momme , tical(mm) , Mesghal , Tola(India) ,1 custom unit							
Hiển thị	Màn hình LCD, đèn nền sáng độ tương phản cao							
Cổng giao tiếp	Truyền dữ liệu thông qua cổng RS 232 và USB							
Nguồn cung cấp	220-240 VAC, 50/60 Hz, kèm adaptor 12V/1A							
Trọng lượng cân	4,5 kg							
Đóng gói	(507 x 387 x 531) mm							

* InCal: Chuẩn tự động. EnCal: Chuẩn ngoại.

Ohaus Pioneer PX

Dòng Pioneer PX - Sự kết hợp tính kinh tế và hiệu suất cao

- Độ chính xác và khả năng lặp lại cao cho các ứng dụng trong phòng thí nghiệm, công nghiệp và giáo dục.
- Hiệu suất cạnh tranh với mức giá tiết kiệm
- Được chế tạo bền bỉ để sử dụng lâu dài
- Được thiết kế để vận hành đơn giản, thông minh



RS 232 và USB dễ dàng kết nối với PC
Được trang bị khóa an ninh để ngăn chặn hành vi xâm phạm đến thiết bị



Góc nhìn lớn với độ sáng rõ
Màn hình LCD 2 dòng cung cấp thông tin bổ sung hoặc lời nhắc hướng dẫn cho người dùng.

4 phím nhanh cho phép vận hành dễ dàng nhiều chế độ cân.



Thông số kỹ thuật cân:

InCal Model *	PX 2202	PX 3202	PX 4202	PX 5202	PX 6202
EnCal Model *	PX2202/E	PX3202/E	PX4202/E	PX5202/E	PX6202/E
Mức cân	2200 g	3200 g	4200 g	5200 g	6200 g
Độ đọc	0.01 g				
Kích thước đĩa	Ø 180 mm				
Kích thước cân	(209 x 320 x 98) mm				
Đơn vị tính	g, kg, ounce, pound, carat, pennyweight, ounce troy, N, Grain, Mesghal, Tola(India) Hong Kong tael, Singapore tael, Taiwan tael, Momme, tical (mm), 1 custom unit				
Hiển thị	Màn hình LCD, đèn nền sáng độ tương phản cao				
Giao tiếp	RS 232 và USB				
Nguồn cung cấp	220 - 240 VAC, 50/60 Hz, kèm adaptor 12V/1A				
Trọng lượng	5 kg				
Đóng gói	(550 x 385 x 291) mm				

* InCal: Chuẩn tự động. EnCal: Chuẩn ngoại.

MB Seri (Cân xác định độ ẩm)



DÒNG CÂN SẤY ẨM ĐƠN GIẢN, NHỎ GỌN, ĐỘ CHÍNH XÁC CAO

- Cơ chế hoạt động đơn giản, nhưng cho kết quả vô cùng chính xác.
- Hệ thống sấy bằng đèn Halogen được phân phối đồng đều trên mẫu và có sự tăng tốc trong quá trình sấy, mang lại kết quả chính xác.
- Với thiết kế tự động làm sạch không cần dụng cụ, các thành phần của nó rất dễ tháo lắp nhanh chóng.
- Màn hình lớn giúp cho việc vận hành trở nên vô cùng dễ dàng và trực quan.

Tính năng đặc biệt của mỗi dòng sản phẩm:

- MB 25: nhỏ gọn, quy trình sấy tiêu chuẩn.
- MB 90: quá trình sấy nhanh hơn (sấy tiêu chuẩn, tốc độ nhanh hơn).
- MB 120: 4 quy trình sấy (tiêu chuẩn, tốc độ, kiểm soát nhiệt độ thiết lập 3 nhiệt độ trong 3 khoảng thời gian).

Sản phẩm bao gồm



Thông số kỹ thuật

MODEL	MB 25	MB 90	MB 120
Mức cân	110 g	90 g	120 g
Độ đọc	0,05 % / 0,005 g	0,01 % / 0,001 g	
Độ chính xác	0,2% (3 g mẫu)	0,18% (3 g mẫu)	0,05% (3 g mẫu)
	0,05% (10 g mẫu)	0,02% (10 g mẫu)	0,015% (10 g mẫu)
Kích thước đĩa	Ø 90 mm		
Kích thước cân	(170 x 130 x 280) mm	(211 x 180 x 355) mm	
Hiển thị	LCD, đèn nền sáng rõ	Màn hình cảm ứng màu (QVGA, TFT touch screen) cao 109mm	
Công nghệ	Đèn Halogen		
Dãy nhiệt độ	Từ 50°C tới 160°C	Từ 40°C tới 200°C	Từ 40°C tới 230°C
Nguồn cung cấp	220-240 VAC kèm dây sạc		
Kết quả hiển thị	Gram; % MC; %RG; %DC		
Cổng giao tiếp	RS 232	RS 232 và USB	
Trọng lượng cân	2,3 kg	5,23 kg	
Đóng gói	(170 x 130 x 280) mm	(300 x 250 x 134) mm	

MB Seri (Cân xác định độ ẩm)



DÒNG CÂN SẤY ẨM MỚI – HIỆU SUẤT CAO, THIẾT KẾ BỀN BỈ

Dòng cân sấy ẩm MB32 / MB62 / MB92 là thế hệ mới được cải tiến toàn diện nhằm đáp ứng nhu cầu xác định độ ẩm nhanh chóng, chính xác và ổn định trong các phòng thí nghiệm, nhà máy chế biến thực phẩm, dược phẩm và vật liệu....

- Thiết kế vỏ mới chắc chắn
- Công nghệ gia nhiệt bằng sợi carbon tiên tiến
- Cảm biến lực nâng cấp
- Dễ sử dụng – thao tác nhanh, màn hình hiển thị rõ ràng

Tính năng đặc biệt của mỗi dòng sản phẩm:

- MB 32: 5 chế độ tắt, hai chế độ sấy, lưu trữ tới hai phương pháp
- MB 62: 7 chế độ tắt, 4 chương trình sấy, lưu trữ tới 20 phương pháp và 100 kết quả cho tất cả các phương pháp, 10 ID mẫu.
- MB 92: 8 chế độ tắt, 4 chương trình sấy, lưu trữ tới 20 phương pháp và 200 kết quả cho tất cả các phương pháp



Sản phẩm bao gồm



Thông số kỹ thuật

MODEL	MB 32	MB 62	MB 92
Mức cân	90 g	90 g	90 g
Độ đọc	0,01 % / 0,001 g	0,01 % / 0,001 g	0,01 % / 0,001 g
Độ chính xác	0,15% (3 g mẫu)	0,10% (3 g mẫu)	0,08% (3 g mẫu)
	0,02% (10 g mẫu)	0,018% (10 g mẫu)	0,015% (10 g mẫu)
Kích thước đĩa	Ø 90 mm		
Kích thước cân	(352 x 138 x 210) mm		
Hiển thị	LCD 4 inch 2 dòng	LCD 5 inch 2 dòng	LCD 4.3 inch cảm ứng
Công nghệ	Đốt nóng bằng sợi Carbon (Carbon Fiber)		
Dãy nhiệt độ	Từ 40°C tới 180°C	Từ 40°C tới 200°C	Từ 40°C tới 200°C
Nguồn cung cấp	100 – 120 VAC 5A 50/60 Hz, hoặc 200 – 240 VAC 2.5A 50/60 Hz		
Kết quả hiển thị	RG%; Temperature; DC%; Time; MC%; Weight		
Kết quả hiển thị	Method No	Method No	Method Name, Drying Curve, Statistics
Cổng giao tiếp	RS 232, USB	RS 232, USB	RS 232, USB, USB host
Trọng lượng cân	4,3 kg	4,3 kg	4,3 kg



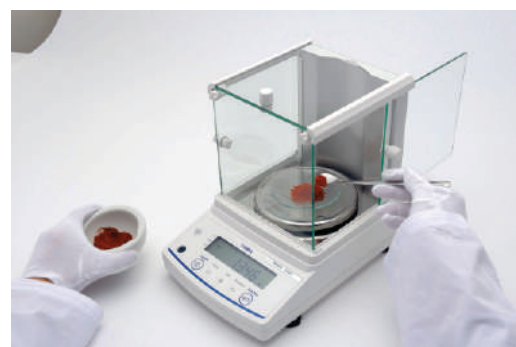
Cân phân tích kỹ thuật AB seri

Hãng sản xuất: Shinko Denshi Co., Ltd.

Xuất xứ: Nhật bản "Made in Japan"

Cân phân tích kỹ thuật AB seri

- AB là dòng cân phân tích kỹ thuật, sử dụng công nghệ cảm biến từ tính Tuning-fork, giúp cho ra kết quả có độ chính xác lên tới 1/100.000.
- Sản xuất tại Nhật Bản.
- Màn hình LCD lớn
- Cân cấp chính xác II thuộc danh mục miễn phê duyệt mẫu trước khi nhập khẩu với Hscode 9016.00.
- Dùng cho phòng thí nghiệm, cân ngành vàng, cân định lượng giá trị nhỏ, cân ngành dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm....



Cổng RS 232 kết nối với PC, máy in, v.v...

Thông số kỹ thuật cân:



MODEL	AB 323	AB 623	AB 1202	AB 3202
Mức cân	320 g	620 g	1200 g	3200 g
Độ đọc	0,001 g		0,01 g	
Kích thước đĩa	Ø 140 mm		190 mm x 190 mm	
Thời gian ổn định	3 giây	3.5 giây	3 giây	3.5 giây
Hiển thị	Màn hình LCD với đèn nền sáng rõ, độ cao lên tới 16.5mm			
Hiệu chuẩn	Chuẩn ngoại (External calibration)			
Nguồn cung cấp	100-240 VAC, 50/60 Hz, adaptor 5.95V 1A			
Trọng lượng cân	3,5 kg		2,6 kg	
Đóng gói	(293 x 202 x 206) mm		(293 x 196 x 89) mm	

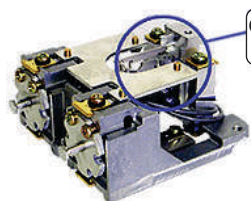
Cân phân tích kỹ thuật SJ

Hãng sản xuất: Shinko Denshi Co., Ltd
Xuất xứ: Nhật bản "Made in Japan"



Cân phân tích kỹ thuật SJ

- SJ là dòng cân phân tích kỹ thuật, sử dụng loadcell công nghệ "tuning-fork sensor" cảm ứng lực cân bởi khối từ nên độ chính xác cao lên đến 1/100.000 điểm.
- Cân được sản xuất tại Nhật Bản.
- Dùng cho phòng thí nghiệm, cân ngành vàng, cân định lượng giá trị nhỏ, cân ngành dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm.
- Màn hình LCD có độ phân giải cao, chiều cao số 16.5 mm
- Vận hành thân thiện với người dùng
- Cân cấp chính xác II do OIML công nhận



Công nghệ Cảm biến
Tuning-Fork

Cảm biến theo công nghệ Tuning-fork không chỉ cho ra kết quả và độ ổn định cho cân, theo công nghệ mới này giúp cho cân đạt độ phân giải lên tới 1:62.000



Selectable modes and units

Users can select from 3 modes (weight, unit count, and percentage) and from 12 units of weight.

Weighting units

g, ct, oz, lb, ozt, dwt, GN, tl (Hong Kong), tl (Taiwan), tl (Singapore, Malaysia), momme, tola



Thông số kỹ thuật cân:



MODEL	SJ 320CE	SJ 620CE	SJ 820CE	SJ 1200CE	SJ 3200CE	SJ 6200CE	SJ 8200CE	SJ 12KCE
Mức cân	320 g	620 g	820 g	1200 g	3200 g	6200 g	8200 g	12 kg
Độ đọc	0,001 g			0,01 g				0,1 g
Kích thước đĩa	Ø 140 mm			(160 x 180) mm				
Kích thước cân	(209 x 321 x 309) mm							
Đơn vị tính	g, ct, oz, lb, ozt, dwt, GN, momme, tola,tl(Hong Kong), tl(Taiwan), tl(Singapore, Malaysia)							
Hiển thị	Màn hình LCD, chiều cao 16.5 mm							
Cảm ứng lực	Cảm ứng lực theo công nghệ Tuning-fork sensor							
Hiệu chuẩn	Chuẩn ngoại (External Calibration TPS)							
Cổng giao tiếp	Cổng RS 232 (option)							
Nguồn cung cấp	120-240 VAC, 50/60 Hz, kèm adaptor 9V/1A							
Trọng lượng cân	1,3 kg			2,7 kg				
Đóng gói	(265 x 192 x 87) mm			(235 x 182 x 75) mm				

LA seri (Đơn giản, giá phải chăng)

Đơn giản và giá phải chăng - với tất cả các chức năng cơ bản bạn cần



✓ Màn hình LCD sáng rõ, dễ đọc

Trang bị màn hình LCD với kích thước lớn, giúp hiển thị kết quả cân một cách rõ ràng. Giao diện thân thiện cho phép truy cập nhanh vào các ứng dụng và quy trình hiệu chỉnh.



✓ Tích hợp ứng dụng tiện lợi

Bên cạnh chức năng cân thông thường, cân còn hỗ trợ các ứng dụng như đếm số lượng, cân động và tính toán kết quả tự động, giúp giảm thiểu sai sót và tăng hiệu quả.



✓ Khóa cài đặt thông minh

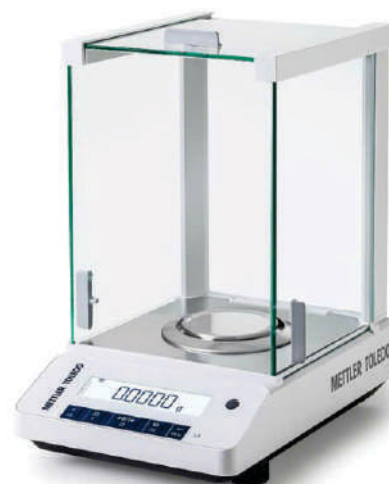
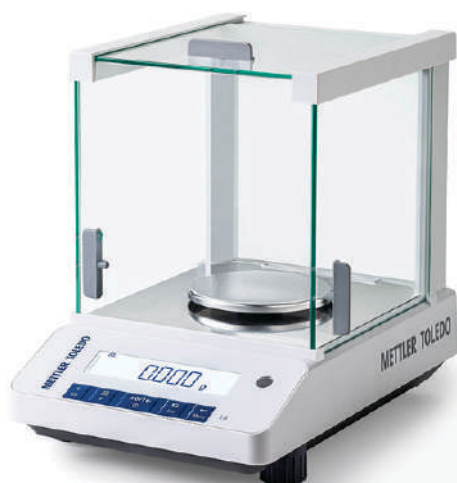
Tính năng khóa chế độ cài đặt giúp ngăn chặn các thay đổi ngẫu nhiên, đảm bảo mọi người vận hành đều sử dụng cùng một thiết lập – duy trì tính nhất quán trong toàn bộ quy trình.



✓ Kết nối linh hoạt qua Rs232

Cân dễ dàng kết nối với máy in, màn hình phụ hoặc máy tính qua giao diện RS232, hỗ trợ truyền dữ liệu nhanh chóng và chính xác tuyệt đối, phục vụ tốt cho các nhu cầu lưu trữ và phân tích.





Hiệu suất

Cảm biến cân bù lực điện từ (EMFC)

Hiệu chỉnh nội hoặc hiệu chuẩn ngoại

Quản lý dữ liệu

Giao diện kết nối Rs232

Tuỳ chọn Bluetooth

Chức năng chuyển kết quả trọng lượng giúp truyền dữ liệu dễ dàng

MT-SICS

Phần mềm Easy direct balance

Đảm bảo chất lượng

Chống quá tải

Đế kim loại, vỏ trên bằng ABS

Bảo vệ bằng phần cài đặt

Kích thước nhỏ

Hoạt động hiệu quả

Màn hình LCD sáng và rõ nét

3 ứng dụng tích hợp sẵn

16 đơn vị đo trọng lượng

Chỉ báo mức ở phía trước

Móc cân ở bên dưới cân

Mức tiêu thụ năng lượng

Trạng thái ổn định của thiết bị

Chế độ hoạt động.....1.4

Chế độ chờ.....1.0

Thông số kỹ thuật:

MODEL	LA84	LA104	LA204	LA203	LA403	LA2002	LA4002
Mức cân	82 g	120 g	220 g	220 g	420 g	2200 g	4200 g
Độ đọc	0.1 mg (0.0001 g)			1 mg (0.001 g)		10 mg (0.01 g)	
Độ lặp lại 5% tải	0.08 mg	0.08 mg	0.08 mg	0.7 mg	0.7 mg	7 mg	7 mg
Độ lệch tuyến tính	0.08 mg	0.08 mg	0.08 mg	0.6 mg	0.6 mg	6 mg	6 mg
Khối lượng cân tối thiểu (Dung sai = 1%)*	16 mg	16 mg	16 mg	140 mg	140 mg	1,4 g	1,4 g
Khối lượng cân tối thiểu (USP,Dung sai = 0,10%)	160 mg	160 mg	160 mg	1,4 g	1,4 g	14 g	14 g
Thời gian ổn định	2,5 giây			2 giây		1,5 giây	
Kích thước cân (R x S x C) (mm)	210 x 308 x 345			210 x 308 x 280		200 x 308 x 102	
Đĩa cân (mm)	Ø 80 mm			Ø 100 mm		Ø 180 mm	

* Xác định ở mức tải 5%, k = 2

Cân kỹ thuật AB-FPA214

Hãng sản xuất: Fuzhou Hengzhan Electronic Co.Ltd.

Cân kỹ thuật AB-FPA214

Là dòng cân phân tích kỹ thuật phổ biến hiện tại:

- Sử dụng công nghệ cảm biến cân bù lực điện từ.
- Hiệu chuẩn ngoại bằng quả cân
- Độ phân giải cao 1/300.000.
- Ứng dụng cân: Cân, cân vàng, đếm mẫu, phần trăm, trừ bì, kiểm tra trọng lượng, cân tỷ trọng...
- Khóa hiệu chuẩn bằng nút cơ dùng kiểm định cân vàng
- Cân trong ngành vàng 7 số theo thông tư.
- Cân cấp chính xác: I với Hscode 9016.00



Sử dụng cân tỷ trọng

Dùng cân tỷ trọng trên hoặc cân thủy tĩnh dưới
Có nút tỷ trọng dưới để cân thủy tĩnh.



Chất lượng tốt, giá phải chăng

Bạn có thể hoàn toàn tin tưởng vào chất lượng của AB-FPA214
Hiệu suất tin cậy và tuổi thọ lâu dài, đảm bảo chi phí sở hữu tổng thể ở mức thấp nhất cho dòng cân 0.1 mg.

Ứng dụng tích hợp sẵn

Ngoài thao tác cân đơn giản,
các sản phẩm cân này còn cung cấp các phương pháp cân tích hợp sẵn để đếm số lượng và cân động

Bảng thông số kỹ thuật cân:



MODEL	AB-FPA214
Mức cân	210 g
Độ đọc	0,0001 g
Kích thước đĩa	Ø 90 mm
Kích thước cân	(325 x 205 x 305) mm
Hiển thị	Màn hình LCD nền sáng, chiều cao số 20 mm
Đơn vị cân	g, ct, N, oz, ozt, dwt, gm, Tael, t (t là đơn vị dùng cho ngành vàng)
Nguồn cung cấp	220-240VAC kèm sạc Adapter 15v/500mA
Cổng giao tiếp	Rs232
Phím chức năng	Có 05 phím như ON/OFF, CAL, ZERO/TARE, PRINT, MODE
Chất liệu	Vỏ bằng nhựa ABS, đĩa cân bằng thép không gỉ
Trọng lượng	6 kg

Cân đo tỷ trọng TPS224MSLP

Hãng sản xuất: Changzhou Xingyun Electronic Equipment Co.,Ltd

Dòng cân phân tích đo tỷ trọng độ chính xác đến từng miligram ứng dụng cân đo tỷ trọng hạt nhựa, cao su, chất rắn, lớp xe, composite, giày, niêm phong, da tổng hợp, hạt nhựa, dây cáp, vật liệu đóng gói, vật liệu mới,... Kết quả hiển thị bằng màn hình cảm ứng lớn, độ tương phản cao với đèn nền sáng nên dễ dàng thao tác và quan sát.

Tính năng:

- Cân tính tỷ trọng vật nặng hơn nước và vật nhẹ hơn nước
- Các vật nhẹ hơn nước thường nổi trên mặt nước nên trang bị bộ kit Bộ kit đo tỷ trọng.
- Nhíp gấp, quả cầu đựng vật nhẹ hơn nước, cốc nhựa, bộ gá để cân tỷ trọng trên.
- Màn hình cảm ứng 5 in giúp thao tác cân dễ dàng và tiện dụng



Ứng dụng tích hợp sẵn

Ngoài thao tác cân đơn giản,

TPS224MSLP còn trang bị thêm tính năng cân, cân trừ bì, cân tính phần trăm, cân tỷ trọng vật nặng hơn nước cân tỷ trọng vật nhẹ hơn nước, cân tích hợp sẵn để đếm số lượng và cân động

Bảng thông số kỹ thuật cân:



MODEL	TPS224MSLP
Mức cân	220 g
Độ đọc	0,0001 g
Kích thước đĩa	Ø 80 mm
Kích thước cân	(340 x 315 x 350) mm
Hiển thị	Màn hình cảm ứng đồ đồ họa, đầy đủ màu sắc
Đơn vị cân	miligram, g, lb, oz, Density (g/m ³ hoặc mg/cm ³), D, %, k
Nguồn cung cấp	220-240VAC kèm dây sạc
Cổng giao tiếp	Rs232
Phím chức năng	Có 5 phím như: ON/OFF, SET, TARE, CAL, UNIT
Chất liệu	Vỏ và đế cân bằng kim loại đúc, đĩa cân làm bằng thép không gỉ
Trọng lượng	8,5 kg /9,5 kg

Cân đo tỷ trọng TPS203MSLP

Hãng sản xuất: Changzhou Xingyun Electronic Equipment Co.,Ltd

Dòng cân phân tích đo tỷ trọng độ chính xác đến từng miligram ứng dụng cân đo tỷ trọng hạt nhựa, cao su, chất rắn, lớp xe, composite, giày, niêm phong, da tổng hợp, hạt nhựa, dây cáp, vật liệu đóng gói, vật liệu mới,... Kết quả hiển thị bằng màn hình LCD độ tương phản cao với đèn nền sáng nên dễ dàng thao tác và quan sát.

Tính năng:

- Cân tính tỷ trọng vật nặng hơn nước và vật nhẹ hơn nước
- Các vật nhẹ hơn nước thường nổi trên mặt nước nên trang bị bộ kit Bộ kit đo tỷ trọng.
- Nhíp gấp, quả cầu đựng vật nhẹ hơn nước, cốc nhựa, bộ gá đỡ cân tỷ trọng trên.
- Màn hình hiển thị LCD



Ứng dụng tích hợp sẵn

Ngoài thao tác cân đơn giản, **TPS203MSLP** còn trang bị thêm tính năng cân, cân trừ bì, cân tính phần trăm, cân tỷ trọng vật nặng hơn nước cân tỷ trọng vật nhẹ hơn nước, cân tích hợp sẵn để đếm số lượng và cân động

Bảng thông số kỹ thuật cân



MODEL	TPS203MSLP
Mức cân	220 g
Độ đọc	0,001 g
Kích thước đĩa	Ø 80 mm
Kích thước cân	(139 x 100 x 78) mm
Hiển thị	LCD có độ tương phản cao với đèn nền sáng
Đơn vị cân	miligram, g, lb, oz, Density (g/m ³ hoặc mg/cm ³), D, %, k
Nguồn cung cấp	220-240VAC kèm sạc 9v/100mA
Cổng giao tiếp	RS232
Phím chức năng	Có 5 phím như: ON/OFF, SET, TARE, CAL, UNIT
Chất liệu	Vỏ và đế cân bằng kim loại đúc, đĩa cân làm bằng thép không gỉ
Trọng lượng	6 kg / 8 kg

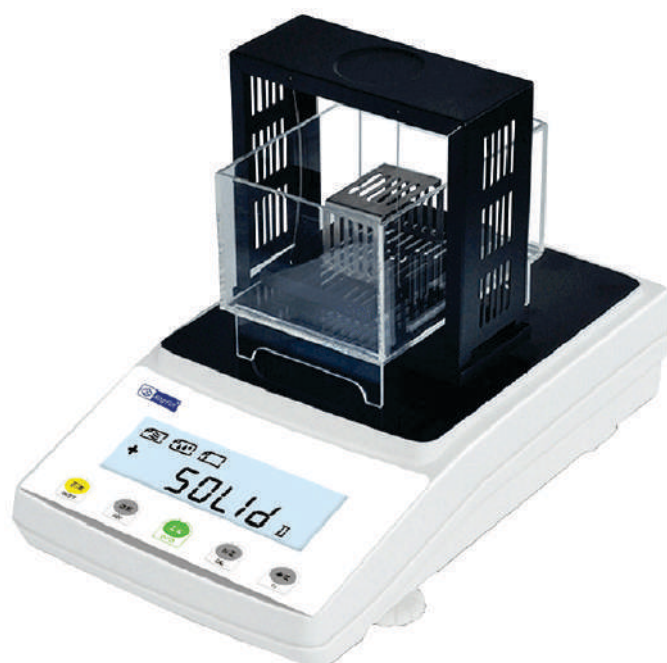
Cân đo tỷ trọng TPS203MS

Hãng sản xuất: Changzhou Xingyun Electronic Equipment Co.,Ltd

Dòng cân phân tích đo tỷ trọng độ chính xác đến từng miligram ứng dụng cân đo tỷ trọng hạt nhựa, cao su, chất rắn, lớp xe, composite, giày, niêm phong, da tổng hợp, hạt nhựa, dây cáp, vật liệu đóng gói, vật liệu mới,.... Kết quả hiển thị bằng màn hình LCD độ tương phản cao với đèn nền sáng nên dễ dàng thao tác và quan sát.

Tính năng:

- Cân tính tỷ trọng vật nặng hơn nước và vật nhẹ hơn nước
- Các vật nhẹ hơn nước thường nổi trên mặt nước nên trang bị bộ kit Bộ kit đo tỷ trọng.
- Nhíp gấp, quả cầu đựng vật nhẹ hơn nước, cốc nhựa, bộ gá đỡ cân tỷ trọng trên.
- Màn hình hiển thị LCD



Ứng dụng tích hợp sẵn

Ngoài thao tác cân đơn giản, **TPS203MS** còn trang bị thêm tính năng cân, cân trừ bì, cân tính phần trăm, cân tỷ trọng vật nặng hơn nước cân tỷ trọng vật nhẹ hơn nước, cân tích hợp sẵn để đếm số lượng và cân động.

Bảng thông số kỹ thuật cân



MODEL	TPS203MS
Mức cân	220 g
Độ đọc	0,001 g
Kích thước đĩa	(160 x 70) mm
Kích thước cân	(139 x 100 x 78) mm
Hiển thị	LCD có độ tương phản cao với đèn nền sáng
Đơn vị cân	miligram, g, lb, oz, Density (g/m ³ hoặc mg/cm ³), D, %, k
Nguồn cung cấp	220-240VAC kèm dây sạc
Cổng giao tiếp	RS232
Phím chức năng	Có 5 phím như: ON/OFF, SET, TARE, CAL, UNIT
Chất liệu	Vỏ và đế cân bằng kim loại đúc, đĩa cân làm bằng thép không gỉ
Trọng lượng	6 kg / 8 kg



Văn bản kỹ thuật đo lường

- **Kiểm định:** là việc xác định, xem xét sự phù hợp của phương tiện đo so với yêu cầu pháp lý có đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể hay không, kết quả do cơ quan kiểm định nhà nước xác định là đạt hoặc không đạt. Kiểm định mang tính chất bắt buộc đối với các phương tiện đo có trong “Danh mục các thiết bị bắt buộc kiểm định” theo quyết định số 13/2007/QĐ-BKHCN ngày 6/7/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, nay là thông tư 23/2013/TT/BKHCN ban hành ngày 26/9/2013 quy định phương tiện đo nhóm 2, nhóm bắt buộc kiểm định. Việc kiểm định phương tiện đo do kiểm định viên đo lường thực hiện thống nhất theo các quy trình kiểm định. Thiết bị sau khi kiểm định đạt yêu cầu được dán tem kiểm định hoặc cấp giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường hoặc cơ sở được ủy quyền kiểm định Nhà nước và có giá trị pháp lý trong cả nước.

- **Hiệu chuẩn phương tiện đo:** là thiết lập mối tương quan giữa đo lường và phương tiện đo. Hiệu chuẩn không mang tính chất bắt buộc. Dựa vào kết quả hiệu chuẩn, khách hàng tự quyết định xem thiết bị có sử dụng nữa hay không.

- Bản chất của kiểm định và hiệu chuẩn giống nhau là việc so sánh phương tiện đo với chuẩn để đánh giá sai số và các đặc trưng kỹ thuật đo lường khác của nó. Khác nhau là kiểm định theo yêu cầu pháp lý, bắt buộc áp dụng, trong khi hiệu chuẩn là tự nguyện.

Danh mục văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam về quy trình kiểm định và chu kỳ kiểm định phương tiện đo (Ban hành của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên phương tiện đo	Tên văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam về quy trình kiểm định	Số hiệu	Chu kỳ kiểm định
01	Cân phân tích, cân kỹ thuật	Cân phân tích, cân kỹ thuật - Quy trình kiểm định	ĐLVN 16:2021	1 Năm
02	Cân đĩa	Cân đĩa - Quy trình kiểm định	ĐLVN 15:2009	1 Năm
03	Cân bàn	Cân bàn - Quy trình kiểm định	ĐLVN 14:2009	1 Năm
04	Cân ô tô	Cân ô tô - Quy trình kiểm định	ĐLVN 13:2019	1 Năm
05	Cân treo	Cân treo - Quy trình kiểm định	ĐLVN 02:2009	1 Năm
06	Cân treo móc cầu	Cân treo móc cầu - Quy trình kiểm định	ĐLVN 259:2015	1 Năm
07	Cân đồng hồ lò xo	Cân đồng hồ lò xo - Quy trình kiểm định	ĐLVN 30:2019	2 Năm
08	Quả cân F2, M1, M2	Quả cân F2, M1, M2 - Quy trình kiểm định	ĐLVN 47:2009	1 Năm
09	Quả cân E2, F1	Quả cân E2, F1 - Quy trình kiểm định	ĐLVN 50:2009	1 Năm
10	Quả cân E1, E2	Quả cân E1, E2 - Quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường	ĐLVN 285:2015	4 Năm (E1) 2 Năm (E2)
11	Quả cân F1, F2, M1	Quả cân F1, F2, M1 - Quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường	ĐLVN 286:2015	1 Năm

TPS® Since 2006
CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT



(028) 62.888.666 - 0915.999.111

www.CANTHINHPHAT.com.vn

